

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Hướng dẫn dạy-học**  
**Học phần Kỹ năng hỗ trợ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN**  
**(Áp dụng cho sinh viên từ khoá QH.2022)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

*Căn cứ Quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHNN, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (gọi tắt là Quy chế 3626);*

*Căn cứ Quyết định về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (gọi tắt là QĐ 3568/QĐ-ĐHQGHN);*

*Căn cứ Quyết định về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ (gọi tắt là QĐ 2755/QĐ-ĐHNN);*

*Căn cứ Quyết định ban hành các môn học thuộc khối kiến thức chung theo Quyết định số 2078/QĐ-ĐHQGHN, ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (gọi tắt là Quyết định 2078);*

*Căn cứ Hướng dẫn 1144/HD-ĐHQGHN của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (Đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng đào tạo và các Quy chế đào tạo hiện hành);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn dạy-học Học phần Kỹ năng hỗ trợ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội đối với sinh viên từ khóa QH.2022.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa QH.2022.F1.

**Điều 3:** Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên, Trưởng các khoa đào tạo chính quy, và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT, L15.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Lê Kim Anh**

## HƯỚNG DẪN

### Về việc dạy-học Học phần Kỹ năng bổ trợ tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội đối với sinh viên từ khóa QH.2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN ban hành hướng dẫn chi tiết về việc dạy-học Học phần Kỹ năng Bổ trợ như sau:

#### **1. Thông tin chung**

Học phần Kỹ năng bổ trợ được áp dụng từ khóa QH.2022.

Học phần Kỹ năng bổ trợ là học phần điều kiện. Kết quả đánh giá học phần không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy, nhưng là điều kiện để xét tốt nghiệp.

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Hình thức giảng dạy: giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến

Đơn vị phụ trách giảng dạy: Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

#### **2. Mục tiêu học phần**

Học phần Kỹ năng bổ trợ hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Về kiến thức: Học phần được thiết kế để trang bị cho sinh viên các kiến thức về sự khác biệt giữa môi trường học tập ở bậc Trung học phổ thông và bậc đại học, các cách xác định bản thân, các loại hình kiểm tra đánh giá ở đại học, tiêu chí đặt mục tiêu thông minh, các bước lên kế hoạch, các kiến thức về tư duy phản biện, các yêu cầu và nguyên tắc làm việc nhóm, các bước thực hiện dự án học tập, kiến thức căn bản để tìm kiếm, lưu trữ thông tin v.v.

- Về kỹ năng: Học phần trang bị những kỹ năng cần thiết cho những trải nghiệm tại môi trường học thuật ở đại học. Trong suốt học phần, sinh viên được thực hành và phát triển ba nhóm kỹ năng chính: lên kế hoạch học tập, tư duy phản biện, và thực hiện dự án học tập. Bên cạnh đó một số kỹ năng cần thiết khác cũng sẽ được phát triển trong quá trình sinh viên thực hiện dự án học tập như giao tiếp, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết vấn đề, thuyết trình v.v.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần chuẩn bị cho người học một tâm thế phù hợp, giúp sinh viên hình thành ý thức tự giác, thái độ tích cực trong học tập, chủ động tìm kiếm và sử dụng thông tin; tích cực đóng góp vào hoạt động nhóm; hình thành và duy trì tinh thần cởi mở, sẵn sàng chia sẻ, tư duy phản biện và thói quen tự học với mục tiêu học tập suốt đời.

### **3. Tổ chức hoạt động giảng dạy**

Học phần Kỹ năng bổ trợ được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất, ở cả học kỳ I và học kỳ II. Sinh viên toàn trường đăng ký đúng với đối tượng theo Thông báo đăng ký lớp học phần đầu mỗi học kỳ của Phòng Đào tạo.

Sĩ số một lớp học phần: 25 – 50 sinh viên

Học phần được tổ chức giảng dạy trực tiếp trong 12 tuần học:

- Từ tuần 1-9: dạy học nội dung theo ba nhóm kỹ năng, 4 tiết/tuần
- Tuần 10-12: báo cáo tiến độ, nhận xét; trình bày sản phẩm dự án, 3 tiết/tuần

Trong các tuần từ 1-9, ngoài việc giảng dạy trực tiếp 3 tiết/tuần, giảng viên còn tổ chức giảng dạy, hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập, nhận xét, phản hồi trên hệ thống Microsoft Teams cho sinh viên với thời lượng 1 tiết/tuần. Những nội dung học tập đưa lên hệ thống Microsoft Teams được lựa chọn để tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, đảm bảo việc nhận xét, phản hồi được nhanh chóng, kịp thời.

Tài khoản Office 365 để sinh viên truy cập Microsoft Teams được Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông và Học liệu tạo và cấp cho sinh viên vào đầu mỗi khóa học.

Ngoài các hoạt động trong phạm vi quy mô lớp học với giảng viên, trợ giảng, sinh viên còn tham gia các buổi tọa đàm, hoạt động có nội dung liên quan đến nội dung môn học; các hoạt động ngoài trời quy mô liên lớp, liên môn v.v. Các hoạt động này được tổ chức vào thời gian và điều kiện phù hợp.

### **4. Yêu cầu đối với người học**

- Sinh viên cần tham dự lớp học đầy đủ, đi học đúng giờ.
- Sinh viên cần tham gia ít nhất 80% số giờ học được quy định của học phần. Sinh viên vắng mặt quá 20% số giờ học sẽ không đủ điều kiện tham gia trình bày dự án cuối khóa.

- Sinh viên cần hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao trước khi đến lớp và tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp như thảo luận, hỏi đáp, xây dựng không khí tích cực trong lớp.

- Sinh viên cần hoàn thành ít nhất 80% tài liệu học tập được giao trên hệ thống Microsoft Teams.

- Sinh viên cần có đầy đủ các đầu điểm chuyên cần, bài kiểm tra tiên độ và điểm cuối học phần. Sinh viên thiếu bất kì đầu điểm nào cũng không đủ điều kiện hoàn thành học phần.

### 5. Kiểm tra đánh giá học phần

Học phần Kỹ năng hỗ trợ được đánh giá theo ba hình thức:

Hình thức	Trọng số	Thời gian đánh giá
1. Điểm chuyên cần và tham gia bài học <b>(Attendance + Participation)</b>	20%	Trong suốt học phần
2. Bài kiểm tra giữa kì – <b>Bản kế hoạch chi tiết cho dự án nhóm (Detailed Outline)</b>	20%	Tuần 8
3. Điểm cuối học phần: Trình bày sản phẩm cuối học phần – <b>Dự án nhóm</b>	60%	Tuần 11 và 12

- Điểm học phần được tính trên thang điểm 10.

- Sinh viên có điểm học phần từ 5.0 trở lên được tính là ĐẠT, dưới 5.0 được tính là KHÔNG ĐẠT.

- Kết quả của học phần được giảng viên công bố cho sinh viên vào tuần cuối cùng của học phần.

- Giảng viên từng lớp học phần hoàn thành điểm học phần, gửi đầu mỗi Văn phòng Khoa để gửi Phòng Đào tạo lưu và nhập lên trên phần mềm quản lý đào tạo. Thời hạn nộp điểm: trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc lớp học phần.

## Phụ lục. Hướng dẫn thực hiện dự án nhóm

### 1. Hướng dẫn chia nhóm

1	Cách chia	<ul style="list-style-type: none"><li>Tùy tình hình lớp học, giáo viên giảng dạy chia nhóm theo cách phù hợp.</li></ul>
2	Số lượng thành viên	<ul style="list-style-type: none"><li>Mỗi nhóm 5-6 thành viên.</li><li>KHÔNG để số thành viên trong nhóm vượt quá 6.</li><li>Nếu lẻ 7 sinh viên thì có thể có nhóm 3 hoặc 4 sinh viên.</li></ul>

### 2. Hướng dẫn chung về dự án nhóm

#### 2.1. Miêu tả chung

Nhóm sinh viên sẽ chọn một chủ đề cho trước, thực hiện dự án xoay quanh chủ đề đó và hoàn thành một sản phẩm về chủ đề đã chọn. Sản phẩm có thể ở dạng video (5-10 phút), áp phích, hoặc bài thuyết trình trong khoảng thời gian từ 10-15 phút.

#### 2.2. Lưu ý khi tiến hành dự án học tập

- Khi làm dự án sinh viên cần xác định rõ mục đích của dự án. Mục đích của dự án có thể là trình bày một vấn đề, một thực trạng; giới thiệu; đưa ra lời khuyên; gợi ý cách để làm việc gì, cung cấp thông tin, quảng cáo, v.v.

- Ngoài ra, sinh viên cần xác định rõ đối tượng hướng tới của dự án, người nghe dự án; chuẩn bị nội dung; lựa chọn ngôn ngữ, hình thức của sản phẩm dự án phù hợp với mục đích của dự án. Khi trình bày dự án, sinh viên hãy coi thầy/cô, bạn bè trong lớp như là đối tượng hướng tới của dự án.

**Ví dụ:** khi sinh viên chọn chủ đề về: **“Làm thế nào để học môn ... hiệu quả?”**

**Mục đích của dự án:** Đưa ra lời khuyên

**Đối tượng hướng tới:** học sinh, sinh viên, học viên đang học môn này

**Nội dung:** Lời khuyên về cách học tập môn này

**Hình thức trình bày sản phẩm dự án phù hợp:** bài thuyết trình, áp phích, video (nếu đưa ra lời khuyên cho học viên khóa online)

### 3. Chủ đề

- Sinh viên có thể lựa chọn một trong các chủ đề được gợi ý. Nhiều nhóm sinh viên có thể lựa chọn cùng một chủ đề.

- Nhóm sinh viên cũng có thể lựa chọn chủ đề khác ngoài các chủ đề được gợi ý nhưng chủ đề sinh viên lựa chọn cần nằm trong 5 nhóm chủ đề lớn: chuẩn bị cho tương lai, cuộc sống sinh viên, học tập ở đại học, các hoạt động ở trường đại học, cuộc sống tương lai.
- Khi chọn chủ đề khác ngoài các chủ đề được gợi ý, nhóm sinh viên cần trình bày chủ đề nhóm lựa chọn với giảng viên và cần phải được giảng viên thông qua trước khi thực hiện.
- Sinh viên có thể đổi chủ đề trong vòng 1 tuần sau khi đã lựa chọn chủ đề vào tuần số 6.

#### 4. Ngôn ngữ trình bày

Tiếng Việt hoặc tiếng Anh

#### 5. Các yêu cầu cụ thể cho từng sản phẩm dự án và tiêu chí chấm

Xem trong Sổ tay môn học

#### 6. Chủ đề gợi ý

##### A. Chuẩn bị cho tương lai

1. Làm thế nào để sinh viên có thể chuẩn bị tốt nhất cho thị trường lao động trong thế kỷ 21? (How can students best prepare themselves for the workforce in the 21st century?)
2. Làm thế nào để sinh viên có được nhiều cơ hội học tập / làm việc tại nước ngoài hơn? (How can students at our university get more chances to study/work abroad?)
3. Làm thế nào để tăng khả năng cơ hội tuyển dụng của sinh viên tốt nghiệp? (How can we increase graduate employability for students at our university?)

##### B. Cuộc sống sinh viên

4. Làm thế nào để sinh viên có khoảng thời gian học đại học hữu ích nhất? (How can students make the most of their student life?)
5. Làm thế nào có thể khuyến khích sinh viên tập thể dục thể thao nhiều hơn? (How can we encourage students in our university to exercise more?)
6. Làm thế nào sinh viên có thể duy trì được cân bằng giữa việc học và cuộc sống cá nhân? (How can students maintain their study-life balance?)
7. Làm thế nào để sinh viên sử dụng mạng xã hội hiệu quả? (How to make the most of social networking sites?)
8. Làm thế nào để quản lý tài chính hiệu quả thời sinh viên? (How to effectively manage your finance as a student?)

### **C. Học tập ở đại học**

9. Làm thế nào có thể thiết kế lại trang thiết bị lớp học cho phù hợp với một lớp học của thế kỷ 21?  
(How can we redesign classroom facilities to be more suitable for a 21st century classroom?)
10. Làm thế nào để học môn ..... hiệu quả? (How can we study ..... effectively?)
11. Làm thế nào để áp dụng công nghệ thông tin vào học tập một cách hiệu quả? (How to use information technology to enhance your study?)
12. Làm thế nào để tự tạo động lực học tập cho bản thân? (How to motivate yourself in learning?)
13. Làm thế nào để học tập hiệu quả trong mùa dịch? (How to effectively study from home during the coronavirus pandemic?)
14. Làm thế nào để nâng cao hiệu quả làm việc nhóm trong môi trường đại học? (How to effectively manage group work for better productivity?)

### **D. Các hoạt động ở đại học**

15. Làm thế nào để ngày càng có thêm nhiều sinh viên đến thư viện? (How can we increase the number of students in our university coming to libraries?)
16. Làm thế nào để vận hành các câu lạc bộ trong trường để thu hút được nhiều sinh viên hơn?  
(How can we run university clubs to attract many students?)
17. Làm thế nào để phát triển mối quan hệ giữa sinh viên và giảng viên trong lớp học Online?  
(How to develop the strong student-teacher relationships in online courses?)

### **E. Cuộc sống trong tương lai**

18. Làm thế nào để thực hành lối sống không rác thải như thế nào? (How can we lead a zero-waste lifestyle?)
19. Giáo dục sẽ thay đổi như thế nào trong tương lai? Chúng ta cần chuẩn bị những gì cho thay đổi này? (What is education going to be like in the future? What should we prepare for the change?)
20. Con người sẽ phải đối diện với những thách thức nào trong tương lai và làm thế nào để giải quyết? (What challenges will humanity have to deal with? How to solve them?)
21. Trí tuệ nhân tạo sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống con người trong tương lai? Chúng ta có thể làm gì để hạn chế những tác động tiêu cực. (What impact will AI – Artificial Intelligence – have on humanity? How can we limit negative impacts?)
22. Làm thế nào để có thể về hưu ở tuổi 30? – Quản lý tài chính, quản lý tài chính cá nhân (How to retire comfortably early? Financial independence)

23. Làm thế nào để hạn chế những tác động của Covid tới cuộc sống con người, môi trường, xã hội? (How to minimize the bad impact of coronavirus to our life, society and environment?)
24. Hãy đánh giá về môi trường ở Việt Nam và gợi ý những biện pháp làm thế nào để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế? – (How to maximize the strengths and deal with weaknesses?)
25. Những cơ hội và thách thức của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ, ngoại ngữ trong tương lai và làm thế nào để tận dụng cơ hội và đối mặt với thách thức? (Opportunities and challenging for language students)